

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRUNG TÂM THÔNG TIN CÔNG NGHIỆP VÀ THƯƠNG MẠI

**BÀI: TỔNG HỢP, PHÂN TÍCH VÀ CUNG CẤP THÔNG TIN
VỀ TÌNH HÌNH HỢP TÁC, GIAO THƯƠNG ĐỐI VỚI MẶT HÀNG
DỆT MAY CỦA VIỆT NAM VỚI THỊ TRƯỜNG CPTPP TRONG 8
THÁNG ĐẦU NĂM 2025**

THUỘC NHIỆM VỤ
THU THẬP, TỔNG HỢP, PHÂN TÍCH VÀ CUNG CẤP
THÔNG TIN PHỤC VỤ TRIỂN KHAI HIỆP ĐỊNH CPTPP
NĂM 2025

Hà Nội, 2025

MỤC LỤC

DANH MỤC BẢNG VÀ BIỂU ĐỒ	3
I. TÌNH HÌNH XUẤT KHẨU DỆT MAY CỦA VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG CPTPP TRONG 8 THÁNG ĐẦU NĂM 2025.....	4
1. Đánh giá tổng quan tình hình xuất khẩu dệt may sang thị trường CPTPP trong tháng 8/2025 và 8 tháng đầu năm 2025	4
2. Cơ cấu thị trường thành viên Hiệp định CPTPP theo kim ngạch xuất khẩu từ Việt Nam	6
3. Cơ cấu chủng loại mặt hàng dệt may xuất khẩu của Việt Nam sang các nước thị trường thành viên Hiệp định CPTPP.....	12
4. Đánh giá tác động của hiệp định CPTPP	16
5. Đánh giá về sức cạnh tranh của mặt hàng dệt may Việt Nam tại các thị trường thành viên CPTPP	18
III. CƠ HỘI HỢP TÁC SẢN XUẤT, ĐẦU TƯ, GIAO THƯƠNG MẶT HÀNG DỆT MAY CỦA VIỆT NAM VỚI CÁC NƯỚC THÀNH VIÊN CPTPP	21
IV. ĐÁNH GIÁ TRIỂN VỌNG VÀ DỰ BÁO.....	22

DANH MỤC BẢNG, BIỂU ĐỒ

BẢNG

Bảng 1: Tổng kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang thị trường CPTPP trong giai đoạn 2022-2025	3
Bảng 2: Thị trường xuất khẩu dệt may của Việt Nam sang thị trường CPTPP trong tháng 8/2025 và 8 tháng đầu năm 2025	6
Bảng 3: Một số chủng loại dệt may xuất khẩu chủ lực sang thị trường Nhật Bản trong 8 tháng đầu năm 2025.....	7
Bảng 4: Chủng loại dệt may xuất khẩu chủ lực của Việt Nam sang các thị trường CPTPP trong 8 tháng đầu năm 2025	12
Bảng 5: Nhóm các thị trường xuất khẩu mặt hàng dệt may (mã HS 61) nhiều nhất vào Nhật Bản trong 8 tháng đầu năm 2025	17

BIỂU ĐỒ

Biểu đồ 1: Trị giá xuất khẩu dệt may của Việt Nam sang các thị trường thành viên Hiệp định CPTPP hàng tháng năm 2025.....	4
Biểu đồ 2: Nhóm 5 thị trường xuất khẩu dệt may lớn nhất thuộc CPTPP của Việt Nam trong 8 tháng đầu năm 2025 (tính theo trị giá)	5
Biểu đồ 3: Chủng loại dệt may xuất khẩu chủ lực sang thị trường Chile trong 8 tháng đầu năm 2025	10
Biểu đồ 4: Các mặt hàng xuất khẩu chủ lực sang thị trường CPTPP trong nhóm Quần áo và các hàng may mặc phụ trợ, không dệt kim hoặc móc trong 8 tháng đầu năm 2025.....	14
Biểu đồ 5: Kim ngạch xuất khẩu hàng dệt may của Việt Nam sang thị trường CPTPP trong 8 tháng đầu năm giai đoạn 2020 - 2025.....	15

I. TÌNH HÌNH XUẤT KHẨU DỆT MAY CỦA VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG CPTPP TRONG 8 THÁNG ĐẦU NĂM 2025

1. Đánh giá tổng quan tình hình xuất khẩu dệt may sang thị trường CPTPP trong tháng 8/2025 và 8 tháng đầu năm 2025

Hiệp định Thương mại tự do CPTPP là một trong những Hiệp định mang lại nhiều cơ hội và tiềm năng phát triển nhất cho các doanh nghiệp xuất khẩu hàng hoá của Việt Nam, trong đó có các mặt hàng chủ lực như dệt may, da giày, gạo, cà phê, thủy hải sản ... Để tối ưu hoá những ưu đãi từ Hiệp định CPTPP đối với doanh nghiệp, trong thời gian qua, nhiều Hội nghị, hội thảo, các lớp tập huấn lồng ghép nội dung các cam kết trong Hiệp định đã được các Bộ ban ngành tổ chức, với mục tiêu không ngừng nâng cao hiệu quả thực thi Hiệp định.

Bộ Công Thương đã biên soạn nhiều sách, ấn phẩm và báo cáo nghiên cứu với các chủ đề có liên quan đến các mặt hàng xuất khẩu sang thị trường CPTPP... Việc yêu cầu hệ thống Thương vụ tăng cường nghiên cứu thị trường nước sở tại thông qua các báo cáo định kỳ, đột xuất để cập nhật thị trường FTA được Bộ Công Thương tiếp tục duy trì trong thời gian qua, từ đó góp phần đưa ra những nhận định và phân tích chuyên sâu phục vụ cho việc dự báo¹. Đây chính là nguồn thông tin, tài liệu quan trọng giúp các doanh nghiệp nội địa nắm bắt thị trường và xây dựng chiến lược hiệu quả nhằm khai thác sâu hơn tiềm năng từ các đối tác.

Bảng 1: Tổng kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang thị trường CPTPP trong giai đoạn 2022-2025

	7 tháng đầu năm 2025 (Triệu USD)	So với cùng kỳ năm 2024 (%)	Năm 2024 (Triệu USD)	So với cùng kỳ N2023 (%)	N2023 so N2022 (%)	Tốc độ tăng trưởng bình quân 2022 - 2024 (%)
KNXXK mặt hàng dệt may của Việt Nam	5.230	7,74	6.760	8.52	-3.97	8,63

¹ Tham khảo thêm tại <https://moit.gov.vn/tin-tuc/day-manh-tuyen-truyen-cptpp-de-gia-tang-hieu-qua-thuc-thi-va-xuat-khau.html>

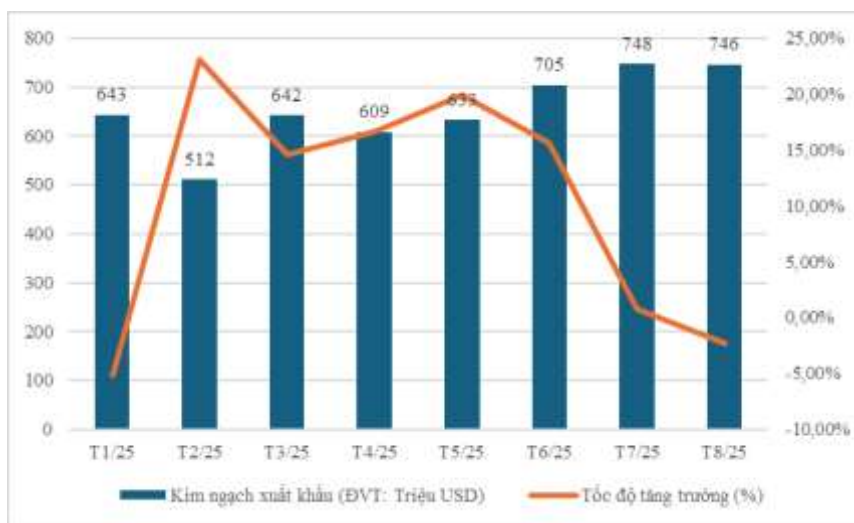
Tổng KNXXK sang thị trường CPTPP	45.728	8,87	55.789	11,28	-6,39	10,04
Tỷ trọng (%)	11,44		11,02			

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan

Trong 8 tháng đầu năm 2025, xuất khẩu dệt may của Việt Nam sang các thị trường thành viên Hiệp định CPTPP tiếp tục tăng so với cùng kỳ năm 2024, với kim ngạch đạt 5,23 tỷ USD, tăng 7,74%. Nhóm hàng dệt may chiếm tỷ trọng 11,44% (không thay đổi nhiều so với tháng trước), trong tổng kim ngạch xuất khẩu các mặt hàng của Việt Nam sang các nước CPTPP, tiếp tục khẳng định vai trò là mặt hàng xuất khẩu chủ lực của đất nước.

Biểu đồ 1: Trị giá xuất khẩu dệt may của Việt Nam sang các thị trường thành viên Hiệp định CPTPP hàng tháng năm 2025

Đơn vị tính: Triệu USD



Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan

Nhật Bản và Canada tiếp tục là hai điểm đến quan trọng nhất của ngành dệt may trong nhóm CPTPP, chiếm tỷ trọng lần lượt là 56,67% và 15,86% tổng kim ngạch xuất khẩu dệt may sang nhóm thị trường này. Sau ba tháng đầu năm 2025 với nhiều biến động, từ tháng 4/2025, kim ngạch

xuất khẩu mặt hàng dệt may sang các thị trường thành viên Hiệp định CPTPP lấy lại đà tăng trưởng, kim ngạch tăng đều đặn qua các tháng và đạt mức 746 triệu USD vào tháng 8/2025, tăng mạnh 45,86% so với tháng 2 – tháng có kim ngạch thấp nhất trong giai đoạn 8 tháng đầu năm 2025.

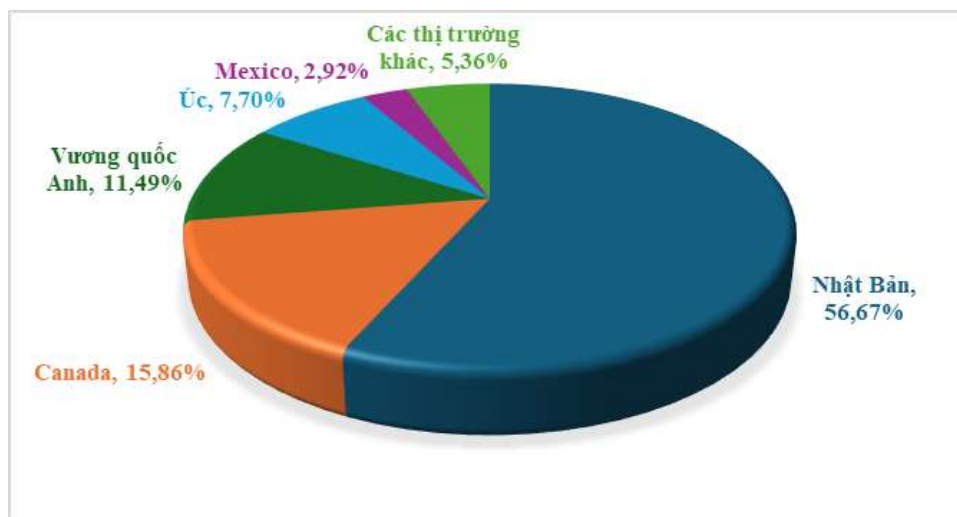
2. Cơ cấu thị trường thành viên Hiệp định CPTPP theo kim ngạch xuất khẩu từ Việt Nam

Theo số liệu thống kê từ Cục Hải quan Việt Nam, kim ngạch xuất khẩu dệt may của Việt Nam sang các thị trường thành viên Hiệp định CPTPP trong 8 tháng đầu năm 2025 tăng so với cùng kỳ năm trước với tổng trị giá xuất khẩu đạt 5,23 tỷ USD, tăng 7,74% so với cùng kỳ năm 2024, mức tăng giảm nhẹ so với thời điểm 7 tháng đầu năm. Tính riêng tháng 8/2025, kim ngạch xuất khẩu đạt 746,41 triệu USD, giảm 0,17% so với tháng 7/2025 và giảm 2,26% so với tháng cùng kỳ năm 2024.

Trong đó, 5 thị trường xuất khẩu dệt may lớn nhất của Việt Nam trong nhóm tiếp tục là Nhật Bản, Canada, Vương quốc Anh, Úc và Mexico, với tỷ trọng lần lượt là 56,67%; 15,86%, 11,49%; 7,70% và 2,92%. Nhìn chung, trong 8 tháng đầu năm 2025, kim ngạch xuất khẩu mặt hàng dệt may sang các thị trường thuộc CPTPP vẫn tăng trưởng đều đặn so với cùng kỳ năm 2024, cho thấy những nỗ lực của doanh nghiệp trong việc duy trì thị phần tại các thị trường chủ lực.

Biểu đồ 2: Nhóm 5 thị trường xuất khẩu dệt may lớn nhất thuộc CPTPP của Việt Nam trong 8 tháng đầu năm 2025 (tính theo trị giá)

Đơn vị tính: %



Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan Việt Nam

Đáng chú ý, kim ngạch xuất khẩu sang thị trường Chile tiếp tục ghi nhận tốc độ tăng trưởng mạnh nhất so với cùng kỳ năm 2024 trong số các thị trường, đạt 27,40% với trị giá 60,39 triệu USD, chiếm tỷ trọng 1,15% trong tổng kim ngạch xuất khẩu sang nhóm CPTPP; ở chiều ngược lại, thị trường Singapore lại ghi nhận mức giảm so với cùng kỳ năm 2024, với trị giá là 63,17 triệu USD, giảm 21,65%, chiếm tỷ trọng 1,21%.

Trong số các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới mà Việt Nam tham gia, hai Hiệp định CPTPP và EVFTA được đánh giá là những Hiệp định mang lại nhiều kết quả tích cực đáng kể đối với hoạt động xuất nhập khẩu giữa Việt Nam với các đối tác trong giai đoạn 2021-2025, trong đó có ngành dệt may. Để đạt được những kết quả trên, Bộ Công Thương đã chủ động và tích cực triển khai một cách đồng bộ các hoạt động tuyên truyền phổ biến có trọng tâm, trọng điểm để không ngừng nâng cao hiệu quả thực thi các Hiệp định.

Bảng 2: Thị trường xuất khẩu dệt may của Việt Nam sang thị trường CPTPP trong tháng 8/2025 và 8 tháng đầu năm 2025

Thị trường	Tháng 8/2025			8 tháng năm 2025		
	Trị giá (ĐVT: Nghìn USD)	So với T7/2025 (%)	So với T8/2024 (%)	Trị giá (ĐVT: Nghìn USD)	So với cùng kỳ năm 2024 (%)	Tỷ trọng của thị trường (%)
Tổng KNXK	746.414	-0,17	-2,26	5.230.211	7,74	100,00
Nhật Bản	435.967	4,26	-3,77	2.964.190	7,80	56,67
Canada	124.393	3,83	9,86	829.633	3,55	15,86
Vương quốc Anh	75.509	-15,28	-1,60	600.841	18,33	11,49
Úc	56.846	13,00	-2,67	402.753	8,32	7,70
Mexico	18.437	-38,97	-23,25	152.584	6,58	2,92
Malaysia	13.135	-9,98	-14,07	108.342	1,59	2,07
Chile	9.231	25,64	66,67	60.394	27,40	1,15
Singapore	6.223	-47,75	-41,34	63.174	-21,65	1,21
New Zealand	4.493	-13,08	-12,94	37.141	0,29	0,71
Pê ru	2.180	104,94	34,00	11.143	23,33	0,21
Brunei		-100,00	-100,00	16	-12,53	0,00

Nguồn: Tính toán từ số liệu thống kê của Cục Hải quan

- **Phân tích sâu thị trường Nhật Bản:**

Theo số liệu thống kê từ Cục Hải quan Việt Nam, Nhật Bản tiếp tục là thị trường xuất khẩu dệt may lớn nhất của Việt Nam trong CPTPP, với mức trị giá 435,97 triệu USD vào tháng 8/2025, tăng 4,26% so với tháng liền trước nhưng giảm nhẹ 3,77% so với tháng 8/2024. Lũy kế 8 tháng đầu năm 2025, kim ngạch xuất khẩu dệt may của Việt Nam sang thị trường Nhật Bản đạt 2,96 tỷ USD, tăng 7,80% so với 6 tháng cùng kỳ năm 2024, chiếm tỷ trọng 56,67%.

Xét về chủng loại xuất khẩu, **Quần áo và hàng may mặc phụ trợ, dệt kim hoặc móc** tiếp tục là loại hàng hoá Việt Nam xuất khẩu sang Nhật Bản nhiều nhất, chiếm tỷ trọng 49,54% tổng các chủng loại dệt may xuất khẩu sang thị trường này, không thay đổi nhiều so với tháng trước đó, với kim ngạch đạt 1,47 tỷ USD trong 8 tháng đầu năm, tăng 9,70% so với cùng kỳ năm 2024. Trong đó, Đồ bộ, quần dài, quần sooc, quần đùi, váy liền thân, váy ngắn ... (dùng cho phụ nữ và trẻ em gái), Áo sơ mi nam giới hoặc trẻ em trai là những mặt hàng xuất khẩu sang Nhật Bản nhiều nhất, với kim ngạch lần lượt đạt 148,76 triệu USD và 104,62 triệu USD. Xếp ở vị trí thứ hai là nhóm hàng **Quần áo và các hàng may mặc phụ trợ, không dệt kim hoặc móc** với kim ngạch đạt 1,28 tỷ USD, tăng 6,59% và chiếm tỷ trọng 43,08%, trong đó Đồ bộ, quần dài, quần sooc, quần đùi ... (dành cho nam giới và trẻ em nam) và Đồ bộ, quần dài, quần sooc, quần đùi, váy liền thân, váy ngắn ... (dùng cho phụ nữ và trẻ em gái) là những mặt hàng có tỷ trọng cao nhất, lần lượt đạt 9,32% và 7,14%.

Bảng 3: Một số chủng loại dệt may xuất khẩu chủ lực sang thị trường Nhật Bản trong 8 tháng đầu năm 2025

Chủng loại	Tháng 8/2025			8 tháng đầu năm 2025		
	Trị giá (ĐVT: Nghìn USD)	So với tháng 7/2025 (%)	So với tháng 8/2024 (%)	Trị giá (ĐVT: Nghìn USD)	So với cùng kỳ năm 2024 (%)	Tỷ trọng (%)
Tổng KNXK	435.967	4,26	-3,77	2.964.190	7,80	100,00
Quần áo và hàng may mặc phụ trợ, dệt kim hoặc móc	208.189	-3,14	-7,46	1.468.462	9,70	49,54
Đồ bộ, quần dài, quần sooc, quần đùi, váy liền thân, váy ngắn ... (dùng cho phụ nữ và trẻ em gái)	29.316	88,51	81,12	148.759	17,77	5,02

Chủng loại	Tháng 8/2025			8 tháng đầu năm 2025		
	Trị giá (ĐVT: Nghìn USD)	So với tháng 7/2025 (%)	So với tháng 8/2024 (%)	Trị giá (ĐVT: Nghìn USD)	So với cùng kỳ năm 2024 (%)	Tỷ trọng (%)
Áo sơ mi nam giới hoặc trẻ em trai	7.873	4,84	25,34	104.623	17,83	3,53
Đồ bộ, quần dài, quần sooc, quần đùi ... (dành cho nam giới và trẻ em nam)	13.548	-7,16	-38,65	89.785	-3,13	3,03
Quần tất, bít tất	9.394	31,36	18,35	54.046	7,90	1,82
Quần áo và hàng may mặc phụ trợ, không dệt kim hoặc móc	199.651	15,40	1,66	1.276.886	6,59	43,08
Đồ bộ, quần dài, quần sooc, quần đùi ... (dành cho nam giới và trẻ em nam)	31.868	-16,75	-13,07	276.138	-4,34	9,32
Đồ bộ, quần dài, quần sooc, quần đùi, váy liền thân, váy ngắn ... (dùng cho phụ nữ và trẻ em gái)	28.451	14,52	2,71	211.633	7,15	7,14
Áo sơ mi nam giới hoặc trẻ em trai	9.436	18,50	-20,98	93.535	1,43	3,16
Áo khoác, áo gió (trừ các loại thuộc nhóm 62.03) dành cho nam	26.194	37,33	-6,60	83.862	-1,47	2,83
Đồ lót, gen, áo nịt ngực	7.615	-17,43	-5,32	76.135	0,19	2,57
Áo blouse, sơ mi và sơ mi cách điệu (shirt-blouse), dùng cho phụ nữ hoặc trẻ em gái	7.254	-17,00	9,88	72.663	1,99	2,45

Chủng loại	Tháng 8/2025			8 tháng đầu năm 2025		
	Trị giá (ĐVT: Nghìn USD)	So với tháng 7/2025 (%)	So với tháng 8/2024 (%)	Trị giá (ĐVT: Nghìn USD)	So với cùng kỳ năm 2024 (%)	Tỷ trọng (%)
Áo khoác, áo gió dành cho nữ (trừ các loại thuộc nhóm 61.04)	19.313	40,66	0,88	59.446	6,26	2,01
Loại khác	66.126	37,67	18,68	380.090	23,10	12,82
Các mặt hàng dệt đã hoàn thiện khác; bộ vải; quần áo dệt và các loại hàng dệt đã qua sử dụng khác; vải vụn	22.654	-1,09	-12,02	173.067	-2,24	5,84
Vỏ ga, vỏ gối, khăn trải giường (bed linen), khăn trải bàn, khăn trong phòng vệ sinh và khăn nhà bếp	17.831	-5,68	-14,43	137.980	-6,29	4,65
Mành các loại	2.432	-14,94	1,82	26.576	20,75	0,90
Chăn, vỏ chăn	2.243	122,71	-6,95	7.203	11,34	0,24
Các sản phẩm trang trí nội thất	148	12,22	30,90	1.291	-0,63	0,04

Nguồn: Tính toán từ số liệu thống kê của Cục Hải quan

Theo Thương vụ Việt Nam tại Nhật Bản, trong năm 2025, xuất khẩu của Việt Nam sang Nhật Bản còn nhiều dư địa để tăng tốc do có nhiều cơ hội được mở ra, đặc biệt là với những sản phẩm được sản xuất theo tiêu chuẩn Nhật Bản, có chất lượng cao và uy tín với khách hàng. Dân số của Nhật Bản đạt hơn 126 triệu người, là thị trường có nhu cầu nhập khẩu rất cao với những mặt hàng mà Việt Nam có thể mạnh như nông sản, thủy sản, hàng may mặc, sản phẩm chế biến chế tạo ... Đây chính là một trong những yếu tố thuận lợi giúp doanh nghiệp Việt Nam tiếp tục đẩy mạnh xuất khẩu các mặt hàng chủ lực này sang thị trường Nhật Bản. Bên cạnh đó, mối quan hệ chính trị - kinh tế ngày càng tốt đẹp và đi vào chiều sâu giữa Việt Nam và Nhật Bản cũng góp phần mang lại

nhiều cơ hội hơn cho doanh nghiệp hai nước nói chung cũng như xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam sang thị trường Nhật Bản nói riêng².

- **Phân tích sâu thị trường Chile**

Việt Nam và Chile là hai quốc gia nằm ở hai bên bờ Thái Bình Dương, khoảng cách địa lý xa xôi cùng sự khác biệt về văn hoá, phong tục tập quán kinh doanh đã khiến hai nước gặp nhiều khó khăn trong hợp tác về kinh tế - đầu tư. Song với sự hỗ trợ từ các FTA thế hệ mới, trong nhiều năm qua, Việt Nam và Chile đã có thêm nhiều cơ hội tìm hiểu và khai thác thị trường lẫn nhau, doanh nghiệp hai nước luôn không ngừng tận dụng những lợi thế từ các cam kết thương mại để thúc đẩy trao đổi hàng hóa và dịch vụ. Chính phủ hai nước cũng đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy môi trường kinh doanh thuận lợi, với các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, thúc đẩy sự minh bạch và nâng cao hiệu quả của các quy trình thương mại. Sự phát triển của thương mại song phương không chỉ góp phần vào tăng trưởng kinh tế của cả hai quốc gia mà còn củng cố quan hệ ngoại giao, văn hóa và xã hội giữa Việt Nam và Chile, tạo nên nền tảng vững chắc cho hợp tác trong tương lai³. Với những tiềm năng sẵn có cùng sự trợ lực từ các Hiệp định FTA, nhiều mặt hàng xuất khẩu thế mạnh của Việt Nam đã từng bước tiếp cận thị trường này, trong đó có dệt may.

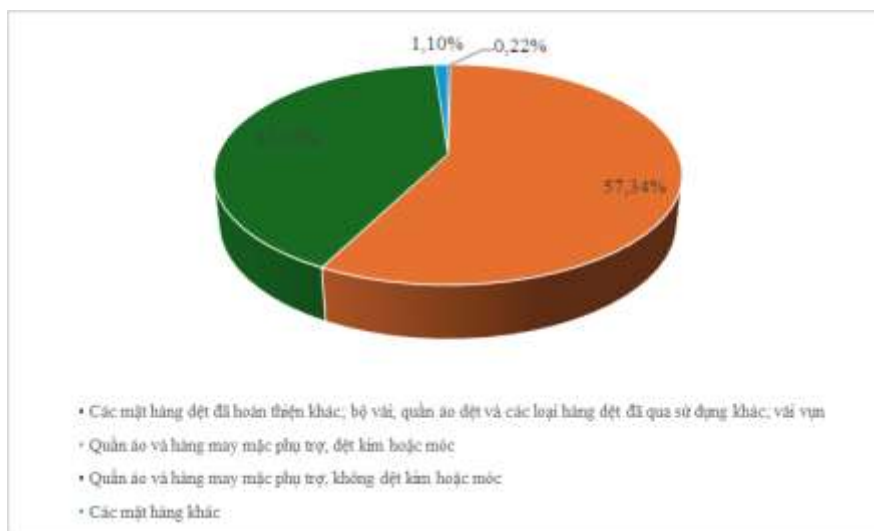
Trong 8 tháng đầu năm 2025, kim ngạch xuất khẩu hàng dệt may sang thị trường Chile đạt 60,39 triệu USD, tăng đáng kể 27,40% so với cùng kỳ năm 2024 và chiếm tỷ trọng nhỏ, khoảng 1,15% trong tổng kim ngạch xuất khẩu mặt hàng dệt may sang thị trường này; tính riêng trong tháng 8/2025, kim ngạch xuất khẩu dệt may sang Chile đạt 9,23 triệu USD, tăng 25,64% so với tháng liền trước và tăng mạnh 66,67% so với tháng cùng kỳ năm 2024.

Biểu đồ 3: Chủn loại dệt may xuất khẩu chủ lực sang thị trường Chile trong 8 tháng đầu năm 2025

Đơn vị tính: %

² Tham khảo thêm tại <https://vneconomy.vn/xuat-khau-hang-hoa-sang-nhat-ban-con-nhieu-du-dia-de-tang-toc.htm>

³ <https://moit.gov.vn/tin-tuc/thi-truong-nuoc-ngoai/viet-nam-la-nguon-cung-hang-hoa-lon-thu-12-cua-chile.html>



Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan Việt Nam

Quần áo và các hàng may mặc phụ trợ, dệt kim hoặc móc (như Đồ bộ, quần dài, quần sooc, quần đùi, váy liền thân, váy ngắn ... (dùng cho phụ nữ và trẻ em gái), Áo sơ mi nam giới hoặc trẻ em trai...) là loại hàng Việt Nam xuất khẩu sang thị trường Chile nhiều nhất, chiếm tỷ trọng 57,34% tổng các chủng loại dệt may xuất khẩu sang thị trường này, với kim ngạch đạt 34,63 triệu USD. Ngoài ra, Việt Nam còn xuất khẩu nhiều chủng loại như **Quần áo và hàng may mặc phụ trợ, không dệt kim hoặc móc** hoặc **Các mặt hàng dệt đã hoàn thiện khác; bộ vải; quần áo dệt ...** sang thị trường Chile, với tỷ trọng lần lượt là 41,34% và 0,22%.

3. Cơ cấu chủng loại mặt hàng dệt may xuất khẩu của Việt Nam sang các nước thị trường thành viên Hiệp định CPTPP

Theo số liệu thống kê từ Cục Hải quan, đứng đầu trong nhóm chủng loại dệt may xuất khẩu của Việt Nam sang các nước thành viên CPTPP trong 8 tháng đầu năm 2025 tiếp tục là nhóm **Quần áo và hàng may mặc phụ trợ, dệt kim hoặc móc** với kim ngạch trong tháng 8/2025 đạt 361,59 triệu USD, giảm 2,43% so với tháng liền trước đó nhưng tăng 5,08% so với tháng 8/2024. Lũy kế 8 tháng đầu năm 2025, Việt Nam đã xuất khẩu sang các nước thành viên CPTPP tổng 2,56 tỷ USD mặt hàng này, tăng 20,64% so với cùng kỳ năm 2024 và chiếm tỷ trọng 49,03% trong tổng trị giá xuất khẩu dệt may của Việt Nam sang CPTPP.

Trong nhóm chủng loại này, Đồ bộ, quần dài, quần sooc, quần đùi, váy liền thân, váy ngắn ... là mặt hàng xuất khẩu sang thị trường CPTPP nhiều nhất, với kim ngạch trong tháng 8/2025 đạt 56,75 triệu USD, tăng đáng kể 35,82% so tháng liền trước và tăng mạnh 57,97% so với tháng

cùng kỳ năm 2024; lũy kế 8 tháng đầu năm 2025, kim ngạch xuất khẩu đạt 337,34 triệu USD, tăng 23,15% so với cùng kỳ năm 2024. Đáng chú ý, nhóm Đồ thể thao và Áo khoác, áo gió (trừ các loại thuộc nhóm 61.03) dành cho nam là những mặt hàng ghi nhận mức tăng mạnh nhất so với 8 tháng cùng kỳ năm 2024, với mức tăng lần lượt là 68,08% và 36,23%. Nhìn chung, các mặt hàng trong nhóm này đều ghi nhận mức tăng so với cùng kỳ năm 2024, nhờ đó nhóm **Quần áo và hàng may mặc phụ trợ, dệt kim hoặc móc** duy trì vị trí là nhóm hàng xuất khẩu nhiều nhất sang thị trường thành viên CPTPP trong 7 tháng đầu năm 2025, chỉ riêng mặt hàng Áo phông, áo ba lỗ là ghi nhận mức giảm nhẹ với 1,9%, kim ngạch đạt 63,06 triệu USD.

Bảng 4: Chứng loại dệt may xuất khẩu chủ lực của Việt Nam sang các thị trường CPTPP trong 8 tháng đầu năm 2025

Chứng loại	Tháng 8/2025			8 tháng đầu năm 2025		
	Trị giá (ĐVT: Nghìn USD)	So với tháng 6/2025 (%)	So với tháng 7/2024 (%)	Trị giá (ĐVT: Nghìn USD)	So với cùng kỳ năm 2024 (%)	Tỷ trọng (%)
Tổng KNXX	746.414	-0,17	-2,26	5.230.211	7,74	100,00
Quần áo và hàng may mặc phụ trợ, dệt kim hoặc móc	361.585	-2,43	5,08	2.564.461	20,64	49,03
Đồ bộ, quần dài, quần sooc, quần đùi, váy liền thân, váy ngắn ... (dùng cho phụ nữ và trẻ em gái)	56.753	35,82	57,97	337.336	23,15	6,45
Đồ bộ, quần dài, quần sooc, quần đùi ... (dành cho nam giới và trẻ em nam)	24.721	2,79	-20,77	164.946	17,26	3,15
Áo sơ mi nam giới hoặc trẻ em trai	13.903	-3,39	27,11	157.351	25,76	3,01
Đồ lót nữ	12.555	-5,29	17,83	85.280	17,81	1,63
Áo khoác, áo gió dành cho nữ (trừ các loại thuộc nhóm 61.04)	15.137	2,25	12,32	84.897	24,82	1,62

Chủng loại	Tháng 8/2025			8 tháng đầu năm 2025		
	Trị giá (ĐVT: Nghìn USD)	So với tháng 6/2025 (%)	So với tháng 7/2024 (%)	Trị giá (ĐVT: Nghìn USD)	So với cùng kỳ năm 2024 (%)	Tỷ trọng (%)
Quần tất, bít tất	13.170	24,23	-1,89	78.802	2,47	1,51
Đồ lót nam	9.006	8,81	4,01	65.027	7,08	1,24
Áo phông, áo ba lỗ	63.059		-1,9	63.059	-1,9	1,21
Áo blouse, sơ mi và sơ mi cách điệu (shirt- blouse), dùng cho phụ nữ hoặc trẻ em gái	5.682	-32,6	15,38	61.573	17,88	1,18
Găng tay	7.598	-14,23	-1,86	57.357	18,28	1,1
Áo khoác, áo gió (trừ các loại thuộc nhóm 61.03) dành cho nam	15.721	56,35	17,12	52.037	36,23	0,99
Đồ thể thao	6.125	10,4	30,12	38.361	68,08	0,73
Quần áo và hàng may mặc phụ trợ, không dệt kim hoặc móc	341.325	3,40	14,05	2.338.376	21,21	44,71
Đồ bộ, quần dài, quần sooc, quần đùi, váy liền thân, váy ngắn ... (dùng cho phụ nữ và trẻ em gái)	59.818	8,11	9,05	474.812	14,24	9,08
Đồ bộ, quần dài, quần sooc, quần đùi ... (dành cho nam giới và trẻ em nam)	55.113	-14,02	-1,31	464.997	9,57	8,89
Áo khoác, áo gió (trừ các loại thuộc nhóm 62.03) dành cho nam	40.450	0,14	8,19	199.073	35,06	3,81
Áo khoác, áo gió dành cho nữ (trừ các loại thuộc nhóm 61.04)	42.217	0,05	41,08	194.542	35,93	3,72
Áo sơ mi nam giới hoặc trẻ em trai	23.027	2,83	22,43	194.046	42,02	3,71
Đồ lót, gen, áo nịt ngực	18.073	1,32	28,40	148.377	25,70	2,84

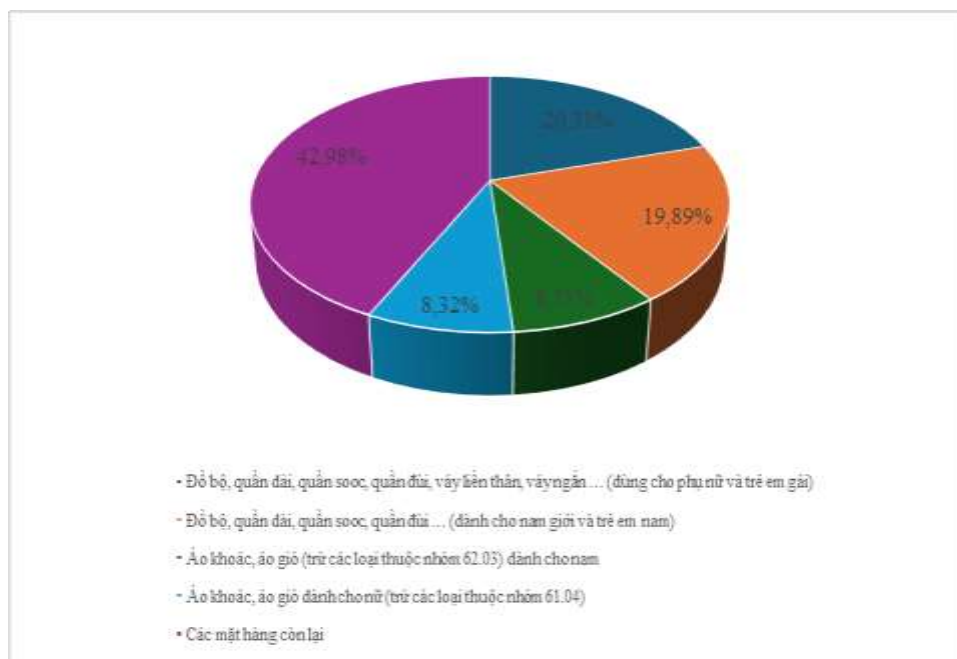
Chủng loại	Tháng 8/2025			8 tháng đầu năm 2025		
	Trị giá (ĐVT: Nghìn USD)	So với tháng 6/2025 (%)	So với tháng 7/2024 (%)	Trị giá (ĐVT: Nghìn USD)	So với cùng kỳ năm 2024 (%)	Tỷ trọng (%)
Các mặt hàng dệt đã hoàn thiện khác; bộ vải; quần áo dệt và các loại hàng dệt đã qua sử dụng khác; vải vụn	26.097	-0,38	-4,41	198.573	5,97	3,80
Vỏ ga, vỏ gối, khăn trải giường (bed linen), khăn trải bàn, khăn trong phòng vệ sinh và khăn nhà bếp	18.537	-5,76	-13,57	143.412	-4,96	2,74
Mành các loại	4.843	-5,25	51,06	44.093	61,70	0,84
Chăn, vỏ chăn	2.440	130,65	-0,23	8.353	17,75	0,16
Các sản phẩm trang trí nội thất	277	-22,77	36,58	2.698	27,16	0,05

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan Việt Nam

Xếp ở vị trí thứ hai trong nhóm này là chủng loại **Quần áo và các hàng may mặc phụ trợ, không dệt kim hoặc móc** với kim ngạch đạt 341,33 triệu USD trong tháng 8/2025, tăng 3,40% so với tháng trước đó và tăng đáng kể 14,05% so với tháng cùng kỳ năm 2024. Lũy kế 8 tháng đầu năm 2025, Việt Nam xuất khẩu sang nhóm CPTPP với tổng 2,34 tỷ USD chủng loại này, chiếm tỷ trọng 44,71% trong tổng kim ngạch xuất khẩu dệt may của Việt Nam sang CPTPP và tăng 21,21% so với cùng kỳ năm 2024.

Biểu đồ 4: Các mặt hàng xuất khẩu chủ lực sang thị trường CPTPP trong nhóm Quần áo và các hàng may mặc phụ trợ, không dệt kim hoặc móc trong 8 tháng đầu năm 2025

ĐVT: %



Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan

Trong nhóm chủng loại này, Đồ bộ, quần dài, quần sooc, quần đùi, váy liền thân, váy ngắn ... (dùng cho phụ nữ và trẻ em gái) và Đồ bộ, quần dài, quần sooc, quần đùi ... (dành cho nam giới và trẻ em nam) là hai mặt hàng được xuất khẩu nhiều nhất, với kim ngạch lần lượt đạt 59,82 triệu USD và 55,11 triệu USD. Trong 8 tháng đầu năm 2025, kim ngạch xuất khẩu mặt hàng Đồ bộ, quần dài, quần sooc, quần đùi ... (dành cho nam giới và trẻ em nam) đạt 474,81 triệu USD, tăng 14,24% so với cùng kỳ năm 2024, chiếm tỷ trọng 9,08%. Đáng chú ý, mặt hàng Áo sơ mi nam giới hoặc trẻ em trai ghi nhận mức tăng mạnh so với cùng kỳ năm 2024, là 42,02%, kim ngạch đạt 194,05 triệu USD. Ngoài ra, Việt Nam còn xuất khẩu một số sản phẩm thuộc nhóm **Các mặt hàng dệt đã hoàn thiện khác; bộ vải; quần áo dệt và các loại hàng dệt đã qua sử dụng khác; vải vụn** sang thị trường CPTPP như Vải ga, vải gối, khăn trải giường (bed linen), khăn trải bàn, khăn trong phòng vệ sinh và khăn nhà bếp, Màn các loại ... với kim ngạch lần lượt đạt 143,41 triệu USD và 44,09 triệu USD, tỷ trọng đạt 2,74% và 0,84%.

4. Đánh giá tác động của hiệp định CPTPP

Việc thực thi Hiệp định CPTPP trong thời gian qua đã có những tác động rõ nét đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp với khu vực thị trường này. CPTPP được đánh giá là một đòn bẩy quan trọng giúp doanh nghiệp có được cơ hội khai thác sâu hơn và dễ dàng hơn vào những

thị trường khó tính như Nhật Bản, Úc, đồng thời từng bước tiếp cận với các thị trường mới như Chile, Mexico, Pê ru.

Biểu đồ 5: Kim ngạch xuất khẩu hàng dệt may của Việt Nam sang thị trường CPTPP trong 8 tháng đầu năm giai đoạn 2020 - 2025



Nguồn: Tính toán từ số liệu hải quan Việt Nam

Trong 8 tháng đầu năm giai đoạn 2020 – 2025, kim ngạch xuất khẩu hàng dệt may của Việt Nam sang thị trường CPTPP không có quá nhiều biến động lớn. Từ năm 2023, kim ngạch xuất khẩu giảm nhẹ so với năm liền trước nhưng sau đó lại hồi phục và bật tăng mạnh vào năm 2025. Sau những thay đổi về chính sách của nhiều quốc gia lớn, việc duy trì đà tăng trưởng ở cùng thời điểm so với những năm trước là một nỗ lực lớn của các doanh nghiệp dệt may Việt Nam.

Hiện nay, một trong những ngành hàng đang hưởng lợi nhiều nhất từ Hiệp định CPTPP đó là hàng dệt may. Không những vậy, hiệp định đã và đang giúp các doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu dệt may thích ứng với cách thức mua hàng của các nhà nhập khẩu trong khối CPTPP. Với các yêu cầu về chứng nhận xuất xứ, hiệp định đã giúp các doanh nghiệp nâng cao chất lượng sản xuất từ nguyên liệu đầu vào. Góp phần vào những kết quả tăng trưởng tích cực đó, thời gian qua, Hiệp hội Dệt may Việt Nam đã đóng vai trò quan trọng trong việc kết nối chuỗi cung ứng, liên kết các doanh nghiệp trong nước và các nhà sản xuất, đầu tư trong khối CPTPP. Cùng đó, đồng hành và hỗ trợ doanh nghiệp trong việc xây dựng chiến lược phát triển đa dạng hóa thị trường, khách hàng và ứng dụng công

nghệ, tự động hóa, năng lượng tái tạo để thích ứng với yêu cầu của các nước trong khối CPTPP⁴.

5. Đánh giá về sức cạnh tranh của mặt hàng dệt may Việt Nam tại các thị trường thành viên CPTPP

• Nhập khẩu mặt hàng dệt may mã HS 61 vào thị trường Nhật Bản

Theo số liệu thống kê từ Trung tâm thương mại quốc tế (ITC) của WTO, trong 8 tháng đầu năm 2025, Nhật Bản tăng nhập khẩu nhóm hàng dệt may mã HS 61 từ thế giới lên 9,38% so với cùng kỳ năm 2024, với kim ngạch đạt 8,08 tỷ USD, trong đó nhập khẩu từ bốn thị trường gồm Trung Quốc, Việt Nam, Campuchia và Bangladesh là nhiều nhất, với tỷ trọng lần lượt là 49,80%; 20,77%; 5,99% và 5,62%.

Tính riêng trong tháng 8/2025, Trung Quốc là nguồn cung mặt hàng này lớn nhất cho Nhật Bản, đạt 650,94 triệu USD, tăng 18,07% so với tháng trước và tăng rất mạnh 195,86% so với tháng 8/2024; Lũy kế 8 tháng đầu năm 2025, Trung Quốc duy trì vị trí dẫn đầu với kim ngạch đạt 4,02 tỷ USD (chiếm 49,80% thị phần), tăng 5,42% so với cùng kỳ năm 2024. Xếp ở vị trí thứ hai là Việt Nam, với kim ngạch đạt 1,68 tỷ USD, tăng 16,00% so với 8 tháng cùng kỳ năm 2024, cho thấy các doanh nghiệp xuất khẩu Việt Nam đang nỗ lực duy trì thị phần tại thị trường quan trọng này. Các thị trường khác như Campuchia, Bangladesh, Myanmar hay Ý có tốc độ tăng trưởng ổn nhưng thị phần còn khá khiêm tốn. Đáng chú ý, xuất khẩu sang một số thị trường như Armenia hay New Zealand đều ghi nhận mức tăng rất mạnh, lần lượt là 316,67% và 300%.

Bảng 5: Nhóm các thị trường xuất khẩu mặt hàng dệt may (mã HS 61) nhiều nhất vào Nhật Bản trong 8 tháng đầu năm 2025

Thị trường	Tháng 8/2025			8 tháng đầu năm 2025		
	Trị giá (nghìn USD)	So với tháng 7/2025 (%)	So với tháng 8/2024 (%)	Trị giá (Nghìn USD)	So với cùng kỳ năm 2024 (%)	Tỷ trọng của thị trường (%)
<i>Thế giới</i>	1.206.527	11,28	198,59	8.081.854	9,38	100,00

⁴ Thông tin tham khảo từ <https://trungtamwto.vn/tin-tuc/27628-hiep-dinh-cptpp--buoc-dem-dua-det-may-viet-nam-vuon-minh-sang-cac-thi-truong-moi>

Thị trường	Tháng 8/2025			8 tháng đầu năm 2025		
	Trị giá (nghìn USD)	So với tháng 7/2025 (%)	So với tháng 8/2024 (%)	Trị giá (Nghìn USD)	So với cùng kỳ năm 2024 (%)	Tỷ trọng của thị trường (%)
Trung Quốc	630.938	18,07	195,86	4.024.676	5,42	49,80
Việt Nam	228.909	-11,45	194,71	1.678.393	16,00	20,77
Campuchia	90.574	68,60	211,94	483.959	24,72	5,99
Bangladesh	53.932	37,65	239,31	454.106	15,26	5,62
Myanmar	38.260	29,34	225,36	266.470	33,48	3,30
Ý	35.685	-7,76	198,74	237.785	5,09	2,94
Indonesia	26.449	4,04	180,07	192.420	2,18	2,38
Thái Lan	23.361	-12,76	187,74	184.578	-0,67	2,28
Malaysia	16.175	36,82	201,08	100.078	2,65	1,24
Bồ Đào Nha	7.893	-18,90	191,14	68.149	8,19	0,84
Ấn Độ	7.870	7,75	286,01	56.300	43,96	0,70
Thổ Nhĩ Kỳ	4.406	-32,81	172,19	49.122	-2,32	0,61
Philippines	5.039	3,11	226,58	37.033	8,52	0,46
Hoa Kỳ	2.808	-0,67	212,59	22.325	-6,27	0,28
Hàn Quốc	2.486	-14,48	176,68	19.884	-21,38	0,25
Pakistan	1.539	-53,49	168,19	17.971	0,96	0,22
Romania	3.167	32,62	210,50	17.755	-0,85	0,22
Vương quốc Anh	2.393	-32,48	198,07	15.739	-2,90	0,19
Sri Lanka	2.019	47,16	211,12	14.299	9,79	0,18
Pháp	2.325	10,77	173,58	13.502	-28,20	0,17
Pê ru	1.671	-16,91	224,24	11.977	17,42	0,15
Morocco	1.470	-22,63	193,21	11.884	26,32	0,15
Honduras	1.243	-32,26	183,42	11.845	26,56	0,15
Bulgaria	1.090	-1,98	183,52	9.115	-1,18	0,11
Tunisia	1.137	-16,03	191,62	7.992	25,31	0,10

Nguồn: Trung tâm thương mại quốc tế (ITC)

II. CẬP NHẬT THÔNG TIN CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN NGÀNH HÀNG

Trong Hiệp định CPTPP, quy tắc xuất xứ nói chung áp dụng cho hàng dệt may vẫn theo quy định tại Chương 3 về Quy tắc xuất xứ và thủ tục chứng nhận xuất xứ. Tuy nhiên, quy tắc cụ thể mặt hàng và một số quy

định đặc biệt cho hàng dệt may lại được quy định tại một Chương riêng so với các sản phẩm khác, đó là Chương 4 (Dệt may) của Hiệp định CPTPP⁵.

Về cơ bản, tiêu chí xuất xứ đối với hàng dệt may trong CPTPP chặt hơn so với các FTA khác mà Việt Nam đang tham gia khi được xây dựng trên nguyên tắc “từ sợi trở đi” (Yarn forward). Điều này có nghĩa là Hiệp định CPTPP yêu cầu quá trình sản xuất hàng dệt may phải sử dụng sợi và vải được sản xuất trong nội khối CPTPP. Đồng thời, các sản phẩm dệt may cũng phải được cắt hoặc dệt thành hình, hoặc cả hai, và được may hoặc ghép bằng cách khác tại lãnh thổ của một hoặc nhiều Nước thành viên CPTPP.

Quy tắc cụ thể mặt hàng cho hàng dệt may được hướng dẫn tại Phụ lục VII, Thông tư số 03/2019/TT-BCT ngày 22/1/2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương, thương nhân có thể tra cứu danh mục PSR bằng tiếng Việt tại Phụ lục này. Bên cạnh đó, Hiệp định CPTPP cũng yêu cầu hàng dệt may phải đáp ứng đồng thời các quy định về chỉ may và sợi co giãn. Cụ thể:

- Một là, trường hợp hàng dệt may sử dụng chỉ khâu từ bông (HS 52.04), chỉ khâu từ sợi filament nhân tạo (HS 54.01), chỉ khâu từ xơ staple nhân tạo (HS 55.08), hoặc sử dụng sợi filament tổng hợp (HS 54.02) làm chỉ may thì chỉ may này phải được xe và hoàn thiện tại lãnh thổ của một hoặc nhiều nước thành viên.
- Hai là, trường hợp hàng dệt may có chứa sợi co giãn (sợi đàn hồi hoặc sợi cao su) trong thành phần chính của sản phẩm thì sợi co giãn đó phải được xe và hoàn thiện tại lãnh thổ của một hoặc nhiều nước thành viên.

Quy tắc xuất xứ đối với hàng dệt may trong CPTPP khá chặt chẽ, nên Hiệp định này cũng quy định một số linh hoạt được áp dụng cho hàng dệt may.

⁵ Tham khảo tại <https://logistics.gov.vn/chinh-sach/trong-nuoc/quy-tac-xuat-xu-det-may-trong-cptpp-them-nhieu-dieu-khoan-linh-hoat>

- Lĩnh hoạt thứ nhất là có 3 nhóm hàng chỉ cần áp dụng công đoạn “cắt và may” tại lãnh thổ các nước thành viên CPTPP thì được coi là có xuất xứ, đó là: túi xách (HS 42.02), áo ngực phụ nữ (HS 6212.10) và quần áo trẻ em làm từ sợi tổng hợp (HS 6111.20 và 6209.30)
- Lĩnh hoạt thứ hai là Danh mục nguồn cung thiếu hụt: danh mục này quy định một số loại sợi và vải được phép sử dụng nguồn cung ngoài khu vực CPTPP để sản xuất hàng dệt may tương ứng. Danh mục này bao gồm 187 loại sợi và vải, trong đó có 8 dòng là tạm thời được sử dụng trong thời hạn 5 năm kể từ ngày Hiệp định có hiệu lực và 179 dòng cố định.
- Thêm một lĩnh hoạt khác cho hàng dệt may trong CPTPP đó là tỷ lệ De Minimis áp dụng đối với nguyên liệu không có xuất xứ mà không đáp ứng tiêu chí chuyển đổi mã số hàng hoá. Theo đó, Hiệp định CPTPP cho phép sử dụng các nguyên liệu này đến tối đa 10% tổng trọng lượng của hàng dệt may được sản xuất ra.
- Lĩnh hoạt cuối cùng đó là quy định về cộng gộp toàn phần. Theo đó, toàn bộ quy trình sản xuất hàng dệt may (từ xơ đến sợi, sau đó dệt vải và may thành quần áo) được diễn ra tại lãnh thổ của một hoặc nhiều nước thành viên CPTPP thì sản phẩm dệt may cuối cùng được coi là có xuất xứ mà không tính đến xuất xứ của nguyên liệu được tạo ra trong quá trình sản xuất.

III. CƠ HỘI HỢP TÁC SẢN XUẤT, ĐẦU TƯ, GIAO THƯƠNG MẶT HÀNG DỆT MAY CỦA VIỆT NAM VỚI CÁC NƯỚC THÀNH VIÊN CPTPP

1. Hội nghị nghiên cứu Bông (Úc) - Australian Cotton Research Conference 2025⁶

- **Thời gian diễn ra:** từ ngày 26 – 28/8/2025
- **Địa điểm:** The Crossing Theater, Narrabri, Úc

⁶ https://www.fibre2fashion.com/trade-fairs/australian-cotton-research-conference-2025-64771?utm_source=chatgpt.com

- **Nội dung:** Đây là hội nghị nghiên cứu về cây bông (cotton) - các đề tài về giống bông mới, kỹ thuật canh tác, xử lý sau thu hoạch, và hợp tác nghiên cứu trong ngành cotton.
- **Cơ hội cho Việt Nam:** Doanh nghiệp sợi, dệt hoặc may mặc Việt Nam có cơ hội tìm hiểu thêm về giống bông chất lượng cao cũng các kỹ thuật canh tác mới để nâng cao nguồn nguyên liệu nội địa. Kết nối với các viện nghiên cứu tại Úc, hợp tác nghiên cứu giống, xử lý sợi, phát triển bền vững cho cotton dùng trong may mặc.

2. Hội nghị quốc tế về thời trang và may mặc (Nhật Bản) - International Conference on Textiles and Fashion (ICTF) – Tokyo, Japan

- **Thời gian:** diễn ra vào ngày 16/8/2025
- **Địa điểm:** Tokyo, Nhật Bản
- **Nội dung:** Hội thảo quốc tế chuyên ngành về dệt may và thời trang, tập trung vào kỹ thuật dệt, thiết kế vải, đổi mới vật liệu, xu hướng ngành.
- **Cơ hội cho Việt Nam:** Gửi bài nghiên cứu hoặc tham gia diễn đàn công nghệ vải & thiết kế để quảng bá năng lực R&D của doanh nghiệp Việt; Kết nối các học giả, nhà nghiên cứu tại Nhật Bản và quốc tế để hợp tác phát triển vải mới, vật liệu kỹ thuật, vật liệu xanh;
 Nắm bắt xu hướng và kỹ thuật mới trong dệt may để ứng dụng vào sản xuất trong nước.

IV. ĐÁNH GIÁ TRIỂN VỌNG VÀ DỰ BÁO

Với việc duy trì kim ngạch xuất khẩu dệt may đến các thị trường thành viên CPTPP tăng trưởng đều đặn qua các tháng, dự báo trong tháng 9/2025, kim ngạch xuất khẩu sẽ tiếp tục tăng và cho thấy những dấu hiệu tích cực, đặc biệt là trong bối cảnh các dịp lễ cuối năm đang sắp cận kề, người tiêu dùng sẽ có xu hướng mua sắm nhiều hơn. Mặc dù đạt nhiều kết quả khả quan, song ngành dệt may trong nước vẫn phải cẩn trọng trước nhiều nguy cơ và thách thức. Thách thức lớn nhất đối với ngành dệt may hiện nay chính là yêu cầu chuyển đổi xanh và chuyển đổi số. Hiện chỉ khoảng 20-25% doanh nghiệp đủ tiềm lực để đầu tư công nghệ xanh, trong khi phần lớn các doanh nghiệp còn lại đều gặp khó khăn về nguồn vốn và nhân lực. Nếu không đáp ứng được các tiêu chuẩn này, doanh

nghiệp sẽ khó lấy đơn hàng từ nhiều thị trường quan trọng, đòi hỏi tiêu chuẩn và yêu cầu rất cao.

Để hiện thực hóa mục tiêu tăng trưởng, cũng như chuyển đổi xanh trong ngành dệt may, Hiệp hội Dệt may Việt Nam đã xác định 5 giải pháp quan trọng, gồm có⁷:

- Thứ nhất, về đầu tư, hiệp hội thu hút các dự án dệt nhuộm hoàn tất công nghệ cao vào khu công nghiệp; đầu tư sản xuất các loại nguyên liệu mới có nguồn gốc tự nhiên thân thiện môi trường; đầu tư phát triển ngành thời trang dệt may;
- Thứ hai, về thị trường, đa dạng hóa nguồn nguyên phụ liệu, khách hàng, thị trường, sản phẩm; nâng cao năng lực quảng bá, tìm kiếm khách hàng trực tiếp;
- Thứ ba, về phát triển nguồn nhân lực, hiệp hội phối hợp đào tạo nhân lực chất lượng cao cho quản trị, quản lý kỹ thuật, thiết kế, cho công nghệ mới, chuyển đổi số và chuyển đổi xanh;
- Thứ tư là giải pháp về phát triển khoa học - công nghệ, đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng công nghệ, vật liệu, nguyên liệu mới thân thiện môi trường hoặc chuyển giao công nghệ; quản lý chất lượng toàn diện; nâng cao năng lực cơ sở nghiên cứu, chất lượng các đề tài. Cùng đó, nghiên cứu ứng dụng chuyển đổi số;
- Cuối cùng là giải pháp về huy động vốn cho xây dựng các khu công nghiệp lớn, xử lý nước thải, điện áp mái, trung tâm thời trang; triển khai chương trình về tín dụng xanh, cho thuê tài chính chuyển đổi công nghệ xanh, tái chế; vốn cho phát triển cây nguyên liệu sẵn có trong nước (dâu tằm, đay, gai, chuối, dứa...).

Cán bộ theo dõi

Người thực hiện

Đặng Thùy Dương

Doãn Khánh Huyền

⁷ Tham khảo thêm tại <https://doanhnghieptiepthi.vn/5-giai-phap-phat-trien-ben-vung-nam-2025-cua-nganh-det-may-161241219215914975.htm>

